

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 03/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Trung;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Việt H, sinh ngày 03/11/1998 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Số nhà 12/14, khu phố TN1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số nhà 05, đường N5, khu đường sắt 2, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Ngọc Thanh T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp LT, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm 1, xã Q, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 88, đường 23, ấp PB, phường PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số nhà 12/14, khu phố TN1, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số nhà 05, đường N5, khu đường sắt 2, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Việt H là bạn trai của bà Ngô Ngọc Kim Th, Th là em gái của ông Ngô Ngọc Thanh T. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-416.19 chở bị cáo H từ nhà ở ấp LT, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương đến nhà ông Võ Bá Hùng (cậu của T) tại khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi vừa đến cổng, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo H nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô của ông T đi cầm cố, H nói dối với T cho mượn xe mô tô biển số 61F1-416.19 về nhà ở phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương giải quyết công việc và hẹn sáng ngày 25/6/2021 sẽ đem xe mô tô trả lại thì T đồng ý. T giao xe mô tô cho bị cáo H và nói giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô bỏ trong cốp xe. H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-416.19 đến cửa hàng Đại Lực Miền Tây tại chợ PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Đình L làm chủ, cầm cố với số tiền 55.000.000 đồng, H lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/6/2021, H quay lại nhà của Th, nói dối xe mô tô 61F1-416.19 đang bị Công an thị xã TU tạm giữ do vi phạm giao thông nhưng không xuất trình được giấy tờ và biên bản tạm giữ xe mô tô rồi bỏ trốn. Ông T nhiều lần điện thoại cho H yêu cầu trả xe mô tô nhưng H không trả. Ngày 07/7/2021, ông Ngô Ngọc Thanh T làm đơn tố giác Nguyễn Việt H về hành vi chiếm đoạt tài sản gửi đến Công an huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Việt H. Ngày 12/02/2022, Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội bắt được Nguyễn Việt H theo Quyết định truy nã số 01 ngày 06/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển số 61F1-416.19; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-416.19 mang tên Ngô Ngọc Thanh T.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 10540001703 có gắn 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có gắn thẻ sim; 01 (một) bộ tai nghe điện thoại model A2190; số tiền 1.853.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 34/CT-VKSPG ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.
- Về biện pháp tư pháp: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu đã nhận lại tài sản nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Việt H tranh luận: Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Việt H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình L đã có lời khai, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì đối với bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình L không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, tại khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh Bình Dương, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Việt H nảy sinh ý định lấy xe mô tô của bị hại ông Ngô Ngọc Thanh T đi cầm cố. Bị cáo H nói dối với bị hại T cho mượn xe mô tô biển số 61F1-416.19 về nhà ở phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương giải quyết công việc. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-416.19 đến cửa hàng Đại Lực Miền Tây tại chợ PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Đình L làm chủ, cầm cố với số tiền 55.000.000 đồng lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Việt H là người có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã nói dối nhằm tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Ngô Ngọc Thanh T vào ngày 24/6/2021.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định tài sản đã qua sử dụng trên cơ sở xác định giá trị thực tế của tài sản như sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda JF 730 SH 125i, màu đen biển số 61F1-416.19; số khung RLHJF730XKY010028; số máy: JF73E-

0142481 (tài sản chưa thu hồi được), có giá trị thực tế được Hội đồng định giá thống nhất xác định là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

[6] Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[7] Cáo trạng số 34/CT-VKSPG ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Việt H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Ông Nguyễn Đình L yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H bồi thường số tiền 55.000.000 đồng. Ngày 12/3/2022, ông Nguyễn Thanh H1 (cha ruột của bị cáo H) đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho ông L. Ông L đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì.

[10.2] Ông Nguyễn Thanh H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H trả lại số tiền 55.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về biện pháp tư pháp:

[11.1] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, biển số 61F1-416.19, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-416.19 mang tên Ngô Ngọc Thanh T, đây là tài sản hợp pháp của ông Ngô Ngọc Thanh T. Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

[11.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 10540001703 có gắn 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có gắn thẻ sim; 01 (một) bộ tai nghe điện thoại model A2190; số tiền 1.853.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Việt H không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 07/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương trả

lại tài sản cho bị cáo H là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Đình L khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 61F1-416.19 của bị cáo Nguyễn Việt H, ông L không biết xe mô tô trên do bị cáo H phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý đối với ông H là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Việt H khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở khu vực thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cụ thể: Ngày 30/10/2021, bị cáo H chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade ở khu vực Chung cư Marina, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; ngày 04/11/2021, bị cáo H có hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Vision tại khu dân cư Vĩnh Phú 1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P có Công văn số 81 ngày 07/3/2022 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/02/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự:

4.1. Ông Nguyễn Thanh H1 (cha ruột của bị cáo H) đã bồi thường số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Đình L. Ông L đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

4.2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H trả lại số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân